

DÒNG HỌ VỚI VẤN ĐỀ DÂN SỐ

NGÔ THỊ CHÍNH

1. Gia phả của các dòng họ

Giở bất cứ cuốn gia phả của một dòng họ nào ta cũng thấy hình dáng một cây với những cành dài ngắn khác nhau. Người ta gọi đó là cây phả hệ. Họ càng lớn, cây phả hệ càng to.

Ở người Việt cũng như phần lớn các dân tộc ít người miền núi, các thiết chế xã hội gia đình và dòng họ theo chế độ phụ hệ. Chế độ thừa kế (tài sản và dòng giống) đều tính theo dòng nam. Tên họ của người con được nối theo tên họ của người cha. Gia tộc nào có tiếp nối và phát triển được hay không là phụ thuộc vào việc có sinh được con trai hay không và có nhiều hay ít. Vì vậy, người đàn ông chủ gia đình nào cũng mong sinh được nhiều con trai để phát triển gia tộc mình, chi họ và dòng họ mình, và nhất là không để bị tuyệt tự.

Ở đây người phụ nữ là câu nổi quan trọng trong những dây truyền sản xuất dân số ấy. Tuy nhiên, họ chỉ là "những mắt xích ngang" - tác nhân tạo ra "những mắt xích dọc" để lưu truyền nòi giống, phát triển cây phả hệ. Nếu họ không sinh được con trai, tức là không giúp được chồng họ tạo ra được "những mắt xích dọc" thì nhánh phả hệ ở nơi chồng họ sẽ bị đứt quãng, tuyệt tự.

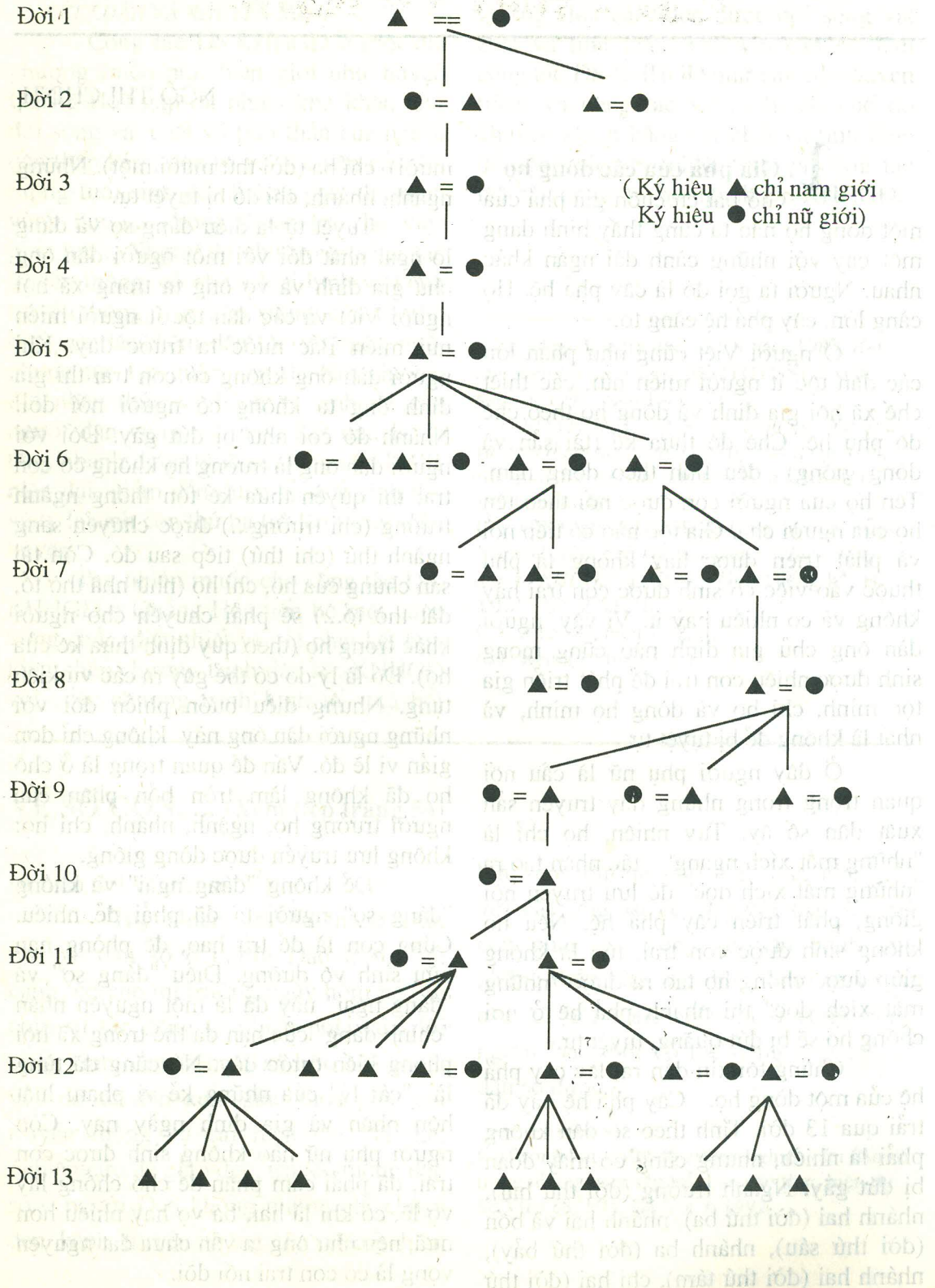
Chúng tôi xin dẫn ra đây cây phả hệ của một dòng họ. Cây phả hệ này đã trải qua 13 đời. Tính theo số dân không phải là nhiều, nhưng cũng có mấy đoạn bị đứt gãy: Ngành trưởng (đời thứ hai), nhánh hai (đời thứ ba), nhánh hai và bốn (đời thứ sáu), nhánh ba (đời thứ bảy), nhánh hai (đời thứ tám), chi hai (đời thứ

mười), chi ba (đời thứ mười một). Những ngành, nhánh, chi đó bị tuyệt tự.

Tuyệt tự là điều đáng sợ và đáng lo ngại nhất đối với mỗi người đàn ông chủ gia đình và vợ ông ta trong xã hội người Việt và các dân tộc ít người miền núi miền Bắc nước ta trước đây. Khi người đàn ông không có con trai thì gia đình ông ta không có người nối dõi. Nhánh đó coi như bị đứt gãy. Đối với người đàn ông là trưởng họ không có con trai thì quyền thừa kế tôn thống ngành trưởng (chi trưởng...) được chuyển sang ngành thứ (chi thứ) tiếp sau đó. Còn tài sản chung của họ, chi họ (như nhà thờ tổ, đất thờ tổ...) sẽ phải chuyển cho người khác trong họ (theo quy định thừa kế của họ). Đó là lý do có thể gây ra các vụ kiện tụng. Nhưng điều buồn phiền đối với những người đàn ông này không chỉ đơn giản vì lẽ đó. Vấn đề quan trọng là ở chỗ họ đã không làm tròn bổn phận của người trưởng họ, ngành, nhánh, chi họ: không lưu truyền được dòng giống.

Để không "đáng ngại" và không "đáng sợ" người ta đã phải đẻ nhiều. Cũng còn là để trừ hao, đề phòng nạn hữu sinh vô dưỡng. Điều "đáng sợ" và "đáng ngại" này đã là một nguyên nhân "chính đáng" của nạn đa thê trong xã hội phong kiến trước đây. Nó cũng đã từng là "cái lý" của những kẻ vi phạm luật hôn nhân và gia đình ngày nay. Còn người phụ nữ nào không sinh được con trai, đã phải cam phận để cho chồng lấy vợ lẽ, có khi là hai, ba vợ hay nhiều hơn nữa, nếu như ông ta vẫn chưa đạt nguyện vọng là có con trai nối dõi.

DƯƠNG GIA TỘC PHẢ THÔN LA NỘI XÃ DƯƠNG NỘI HUYỀN HOÀI ĐỨC- HÀ TÂY



Vị thế quan trọng" khó có thể thiếu được" trong gia đình của người đàn ông còn do bắt nguồn từ một tập quán cố hữu của các cư dân theo chế độ phụ hệ. Sự phân công lao động tự nhiên đã đặt người đàn ông ở vị trí cao hơn hẳn người phụ nữ. Người đàn ông thường là người chủ trong gia đình, là người đảm đương chính các công việc sản xuất, tổ chức đời sống. Chính ông ta có quyền quyết định và điều khiển tất cả mọi công việc quan trọng trong nhà, thờ cúng tổ tiên, và thay mặt gia đình tham gia các công việc xã hội (của họ, xóm, làng, giáp...). Ở một số dân tộc ít người miền núi miền Bắc (Thái, Tày...) chủ nhà là người đại diện duy nhất của tổ tiên⁽¹⁾. Người đàn ông là người chủ yếu xây dựng chỗ ăn ở, thực hiện các nghi lễ gia đình, quan hệ với họ hàng, làng bản⁽²⁾.

Nếu như lưu truyền dòng giống được coi là một nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người đàn ông, thì có đông con cháu được coi là có phúc. Người ta coi phúc - trước hết là đông con đông cháu, "một con, một cửa". Có phúc để có người thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng là thờ cúng tổ tiên, lưu truyền tôn thống, để có thêm phân tham gia đóng góp với họ hàng, làng, giáp..., và còn có thể được hưởng nhiều ruộng đất công với chế độ phân cấp ruộng đất công trước đây.

Trong khi đó, người phụ nữ, mặc dù cũng có vai trò lớn trong gia đình: tham gia vào các công việc sản xuất, chăn nuôi, buôn bán và cả khối đồ sộ các công việc nội trợ nhưng lại luôn ở địa vị phụ thuộc vào người đàn ông. Họ là tác nhân để lưu truyền dòng họ, phát triển cây phả hệ, nhưng chính họ lại không được hưởng quyền thừa kế - kể cả huyết thống và tài sản. Ở nhiều dân tộc, người vợ góa không có quyền thừa kế tài sản, đặc biệt là bất động sản do chồng để lại (kể cả khi không cải giá). Nếu không có

con trai, ruộng đất của người chồng quá cố sẽ thuộc quyền sở hữu của anh em chồng⁽³⁾. Là người sửa lễ, nhưng người phụ nữ không được quyền trực tiếp cúng lễ. Khi có cúng giỗ, nếu ông chủ vắng nhà, người vợ phải mời chú hoặc bác của chủ nhà cúng lễ thay cho⁽⁴⁾.

Như thế xem ra phụ nữ không tài nào có khả năng vượt qua nỗi hàng rào "cấp bậc giới" trong môi trường mà các thiết chế xã hội, gia đình và dòng họ theo chế độ phụ hệ - chế độ thừa kế tính theo dòng nam. Đó chính là hạt nhân của tư tưởng "nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô". Dù có sinh được mười con gái, nhưng không có con trai thì cảnh, nhánh phả hệ đó vẫn bị phạt tụt, không phát triển lên được.

Đó cũng là nguyên nhân gốc rễ của luật và lệ " thừa nhận" ở người Việt, của tục "ở rể" hay "ở rể đời", tục "đổi họ cho con rể" ở một số dân tộc ít người miền núi miền Bắc.

Đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến vấn đề kế hoạch hoá gia đình dễ bị phá vỡ. Người ta thực sự mong muốn có con trai dù chỉ là một để lưu truyền tôn thống.

2. Chế độ bảo hiểm cho người già

Trong xã hội công nghiệp hiện đại, với nền kinh tế phát triển, mức sống của người dân cao, ổn định, vấn đề bảo hiểm nói chung và bảo hiểm cho người già nói riêng, không còn là điều bận tâm của xã hội. Ở nước ta bảo hiểm xã hội đang còn là vấn đề cần quan tâm giải quyết. Đội ngũ cán bộ công nhân viên chức Nhà nước đã được hưởng lương hưu. Tuy nhiên đối với đông đảo quần chúng nhân dân lao động là nông dân, thợ thủ công ngoài quốc doanh, tầng lớp tiểu thương... chưa có chế độ bảo hiểm xã hội, hoặc chỉ là được hưởng một phần rất ít (mỗi vụ mỗi người ngoài tuổi lao

động được cấp hoặc được mua khoảng từ 30 đến 60-70 kg thóc.

Người ta dựa chủ yếu vào nguồn "bảo hiểm" cá nhân là gia đình với tư cách là một đơn vị tế bào xã hội. Khi còn nhỏ sống nhờ vào bố mẹ. Đến khi già sống nhờ vào con cái: "Trẻ cậy cha, già cậy con" là thế. Và ở đây nữa ta cũng thấy trách nhiệm quan trọng và địa vị quan trọng của người đàn ông. Chế độ phụ hệ đã tạo ra một truyền thống: Dòng giống và tài sản được kế thừa theo dòng nam. Theo nguyên tắc này, người con trai trưởng, ngoài phần tài sản được chia như các anh em khác, còn được thừa kế phần tài sản hương hỏa và ngôi nhà của bố mẹ. Bù vào đó, anh ta có trách nhiệm đối với đời sống của bố mẹ (nuôi nấng và chăm sóc), và nhất là phải lo tang ma, cúng giỗ cho bố mẹ và tổ tiên sau khi bố mẹ qua đời. Vì vậy, các bậc bố mẹ thường ở chung với người con trai trưởng và gia đình anh ta. Họ không sống riêng và nhất là không sống chung với các con gái, trừ phi những người này không đi lấy chồng hoặc bị chồng bỏ. Nhưng cũng chỉ là ở trong cùng một ngôi nhà với người con trưởng.

Ở đây ta thấy một hình ảnh trái ngược: những người con gái, không có

trách nhiệm nuôi nấng bố mẹ mình nhưng lại phải thực hiện nghĩa vụ này thay cho chồng; chăm sóc bố mẹ chồng với tư cách là con dâu. Sau khi lấy chồng, họ trở thành người của họ nhà chồng. Họ mới thật là "con của mẹ cha". "Dâu là con", còn "con gái là con của người ta". Tuy nhiên, trong xã hội theo chế độ phụ hệ, người phụ nữ, dù là con gái hay con dâu, đều không được coi là một cá nhân. Dù vai trò của họ có lớn đến như thế nào thì địa vị của họ vẫn chỉ là phụ thuộc.

Đến nay truyền thống kế thừa theo dòng nam vẫn còn tồn tại tương đối phổ biến cả ở người Việt, cả ở các dân tộc theo chế độ phụ hệ ở miền núi miền Bắc nước ta. Người ta thực sự mong muốn có con trai dù chỉ là một để lưu truyền tôn thống và cũng là để nương tựa lúc tuổi già. Điều này đã ảnh hưởng một phần không nhỏ đến chiến lược dân số của nước ta.

(¹). Thuộc xã Văn Khê thị xã Hà Đông

(²) Chúng tôi tạm dùng thuật ngữ này để chỉ nhóm gia đình các anh em trai của người này.

(³). *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (Các tỉnh phía bắc). NXB.KHXH, HN-1978, tr. 158-159

(⁴) *Nhân diện gia đình Việt Nam hiện nay*. HN-1991, tr.86.